

Bản án số: 56/2020/DS-ST
Ngày 13 – 7 – 2020
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2020/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Kim L, sinh năm 1958 – Chủ Đại lý thức ăn LC. Địa chỉ: Khóm X, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1979; cư trú tại: Ấp K, xã Q, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của bà Đỗ Kim L thể hiện:*

Vào ngày 28/11/2013 Đại lý thức ăn LC ký hợp đồng bán thức ăn cho ông Nguyễn Văn N và thỏa thuận thanh toán tiền mặt hoặc kết thúc vụ nuôi hoặc khi bên đại lý yêu cầu. Các bên thực hiện hợp đồng đến ngày 03/6/2015 thì ông N còn nợ lại số tiền 98.910.500 đồng thì các bên ngừng giao dịch. Do ông N không trả nên bà L yêu cầu ông N trả lại số tiền trên.

** Đối với ông Nguyễn Văn N:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của bà L nhưng ông N không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đại lý LC do bà Đỗ Kim L làm chủ khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn N trả số tiền mua bán thuốc và thức ăn nuôi tôm còn thiếu là 98.910.500 đồng nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng mua bán thuốc thẩm quyền của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông N đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Qua các tài liệu, chứng cứ thể hiện: Vào ngày 28/11/2013 Đại lý thức ăn LC ký hợp đồng bán thức ăn cho ông N, đến ngày 03/6/2015 đối chiếu công nợ thì ông N còn thiếu số tiền 98.910.500 đồng và chấm dứt việc mua bán. Các thỏa thuận này phù hợp với các điều 428, 431, 432 và 434 của Bộ luật Dân sự năm 2005 nên ông N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Điều 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[4] Theo bảng đối chiếu công nợ ngày 03/6/2015 thể hiện: Ông N còn thiếu Đại lý LC số tiền 98.910.500 đồng. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và ông N không có ý kiến phản đối nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, bà L là chủ Đại lý LC yêu cầu ông N trả số tiền còn thiếu là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông N phải chịu là 4.945.525 đồng (98.910.500 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 428, 431, 432, 434 và 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Kim L – Chủ Đại lý LC. Buộc ông Nguyễn Văn N trả cho bà L số tiền 98.910.500 đồng (chín mươi tám triệu chín trăm mười nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà L cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả thì hàng tháng ông N còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông N phải chịu 4.945.525 đồng (bốn triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi lăm đồng) (chưa nộp).

- Bà L không phải chịu. Hoàn trả lại cho bà L số tiền 2.473.000 đồng (hai triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010615 ngày 11/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn